

**CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUÂN TIẾN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUÂN TIẾN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XUAN TIEN SERVICES TRADING BUSINESS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: XUANTIEN CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301154462

**3. Ngày thành lập:** 18/11/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

SH2-62 Centa Shophouse, đường Hữu Nghị, Xã Phù Chẩn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0971464576

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn kính xây dựng; bán buôn sơn, véc ni.                                                                                                                  | 4663                                                         |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất.                                                                                                                                                                                                                         | 4649                                                         |
| 3.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5210                                                         |
| 4.  | Bốc xếp hàng hóa<br>(trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5224                                                         |
| 5.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, màu, véc ni, kính xây dựng; xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng; gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh. | 4752(Chính)                                                  |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống điện<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4321                                                         |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>(trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản) (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).                                                                         | 4322                                                         |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4329                                                         |
| 9.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4330                                                         |
| 10. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết : Lắp đặt máy móc và dây chuyền sản xuất                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3320                                                         |
| 11. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4690                                                         |
| 12. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7820                                                         |
| 13. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7830                                                         |
| 14. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7110                                                         |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                     | 8299                                                         |
| 16. | Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.                                                                                                                                                                                                            | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN TIẾN Giới tính: Nam  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 25/12/1978 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 012319080  
Ngày cấp: 13/08/2013 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, Xã Trung Mậu, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: Xóm 2, Xã Trung Mậu, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh